

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 159/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09/3/2021

V/v tranh chấp: "Ly hôn"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Minh Nguyệt**;*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Nguyễn Văn Trâm;**

**Ông Võ Văn Dũng;**

*- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Cẩm Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lực** - Kiểm sát viên.*

Ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 720/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Phùng Thị Trúc L, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: ấp BT, xã ĐT, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

\* **Bị đơn:** Anh Ngô Minh H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: ấp TH, xã THĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/7/2020, bản tự khai nguyên đơn chị Phùng

Thị Trúc L trình bày: Chị L và anh H sống chung với nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Chị L và anh H chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn được nên anh chị đã ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay. Nay, Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L yêu cầu ly hôn với anh H.
- Về con chung: Chị L trình bày, Chị L và anh H có 01 con chung tên Ngô Minh T - sinh ngày 05/02/2012, khi ly hôn chị Hân yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Ngô Minh H không có văn bản trình bày ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Phùng Thị Trúc L có đơn yêu cầu vắng mặt, không tham dự phiên tòa đề ngày 04/3/2021, được xem là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối bị đơn Ngô Minh H, Tòa án đã thực hiện việc thông báo các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 172, Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự; nhưng anh H không tham gia phiên tòa; Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chị L và anh H.

[2] Quan hệ tranh chấp giữa Chị L và anh H là quan hệ tranh chấp “Ly hôn”. Xét, Chị L và anh H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2011, quyển số 01/KH ngày 23/12/2011 nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại văn bản ghi ngày 04/3/2021, Chị L yêu cầu xin thay đổi yêu cầu về vấn đề con chung như sau: Chị L đồng ý để con chung tên Ngô Minh T

tiếp tục sống chung với anh H, đồng thời giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H và giữ nguyên các ý kiến khác nêu trong đơn khởi kiện đề ngày 23/7/2020. Theo đơn khởi kiện, Chị L trình bày mâu thuẫn chính giữa Chị L và anh H xảy ra vào tháng 10 năm 2019 nhưng do anh chị bất đồng quan điểm sống với nhau nên không giải quyết được mâu thuẫn chung. Từ đó, Chị L và anh H đã sống ly thân cho đến nay. Về phía anh H, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng yêu cầu anh H tham dự các phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nhưng anh H không tham dự. Tại phiên tòa, anh H vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh H đã tự từ bỏ quyền lợi của mình và không có thiện ý đối với mối quan hệ hôn nhân của anh chị, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho Chị L được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung tên Ngô Minh T - sinh ngày 05/02/2012 do anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng, Chị L để anh H tiếp tục nuôi con chung và không cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của Chị L là phù hợp với nguyện vọng của cháu T theo bản tự khai ngày 28/10/2020, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với việc cấp dưỡng nuôi cháu T: Mặc dù anh H vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, nhưng theo biên bản xác minh ngày 20/10/2020 của Tòa án thì anh H đủ điều kiện đảm bảo nuôi dưỡng cháu T nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị L tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đến khi anh H có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai là không có và không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo pháp luật qui định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các điều từ Điều 12 đến Điều 40, 68, 93 đến Điều 97, Điều 195, 196 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ kiện. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của Chị L, cụ thể: Cho Chị L được ly hôn với anh H; Giao con chung tên Ngô Minh T cho anh H nuôi dưỡng, Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H chưa có yêu cầu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;*

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Trúc L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Trúc L được ly hôn với anh Ngô Minh H.

- Về con chung: Giao con chung tên Ngô Minh T - sinh ngày 05/02/2012 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; Chị L tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003412 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; như vậy Chị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Chị L, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- UBND xã Tân Hội Đông, HCT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

ĐÃ KÝ

Đỗ Thị Minh Nguyệt

